

## Xây dựng một cơ sở dữ liệu quản lý Đặt Hàng (Quanlydathang)

**1./ Đặt vấn đề:** Phòng kinh doanh của công ty 1-0-2 chuyên trách các vấn đề liên quan đến việc đặt hàng của khách hàng. Trong nhiều năm nay, nhân viên của Phòng đã rất vất vả trong việc quản lý số lượng lớn các hồ sơ, chứng từ bằng phương pháp thủ công (giấy, viết). Trước thềm kinh tế cạnh tranh cao độ, Công ty mong muốn có được một trình ứng dụng nhằm quản lý hiệu quả các vấn đề then chốt liên quan đến việc đặt hàng của khách hàng, bao gồm các thông tin sau:

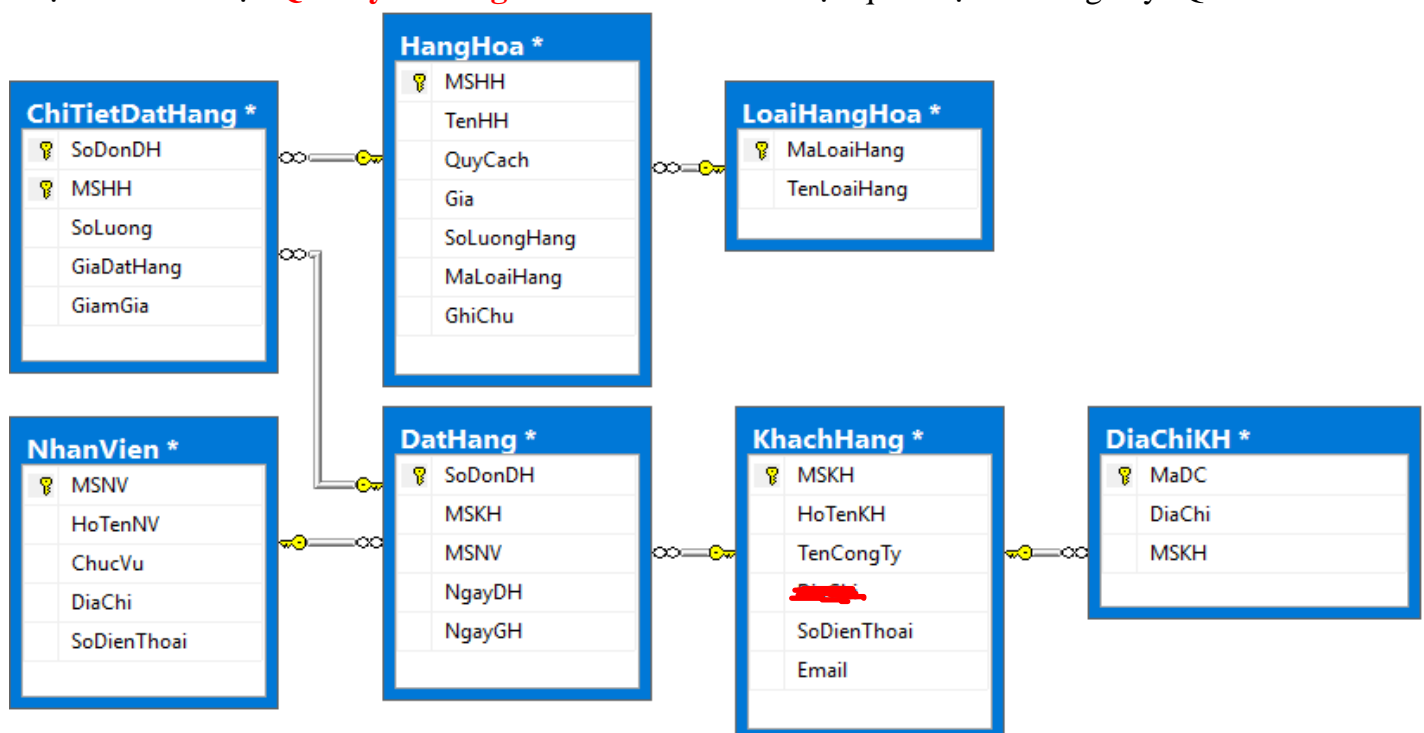
- Công ty có danh sách các khách hàng. Đối với mỗi khách hàng, Công ty cần quan tâm đến các thông tin như mã số khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại và email. Khi một khách hàng đến đặt hàng, nếu khách hàng này chưa có trong sách khách hàng hiện có của Công ty thì nhân viên phòng kinh doanh sẽ bổ sung thông tin của khách hàng này vào danh sách khách hàng. Mỗi khách hàng sẽ có một mã số duy nhất để phân biệt và mỗi khách hàng có thể có nhiều địa chỉ giao hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng có danh sách các hàng hóa hiện đang kinh doanh. Mỗi một mặt hàng, Công ty cần quan tâm đến các thông tin như mã số hàng hóa, tên hàng hóa, quy cách hàng hóa, giá đơn vị hàng hóa.
- Hơn nữa, Công ty cũng có danh sách các nhân viên trong Công ty. Mỗi một nhân viên có một mã số, tên, chức vụ, số điện thoại, và địa chỉ cư thường trú của nhân viên. Mã số nhân viên trong Công ty là phân biệt (không trùng nhau).

Thêm vào đó, khi một khách hàng liên hệ đặt hàng, thì nhân viên phòng kinh doanh sẽ lập một đơn đặt hàng. Mỗi đơn đặt hàng bao gồm các thông tin như: số đơn, ngày đặt hàng, ngày giao hàng, thông tin về khách hàng đặt hàng, thông tin về các mặt hàng cùng với số lượng, đơn giá, giảm giá của từng mặt hàng được đặt. Ngoài ra, Công ty cũng muốn biết nhân viên nào đã lập ra đơn đặt hàng đó.

**2./ Mô hình cơ sở dữ liệu:** Từ những mô tả ở trên, chúng ta xây dựng giản đồ cơ sở dữ liệu quan hệ **QuanLyDatHang** như sau:

- **KhachHang**(MSKH, HoTenKH, DiaChi, SoDienThoai, Email): Mỗi khách hàng sẽ có một mã số duy nhất để phân biệt với khách hàng khác
- **DiachiKH**(MaDC, DiaChi, MSKH): Mỗi khách hàng sẽ có một mã số duy nhất để phân biệt với khách hàng khác
- **NhanVien**(MSNV, HoTenNV, ChucVu, DiaChi, SoDienThoai): Mỗi nhân viên có một mã số duy nhất
- **HangHoa**(MSHH, TenHH, QuyCach, Gia, SoLuongHang, MaLoaiHang, GhiChu): Mỗi mặt hàng có một mã số duy nhất
- **DatHang**(SoDonDH, MSKH, MSNV, NgayDH, NgayGH): Mỗi đơn đặt hàng có một mã số duy nhất. Mỗi đơn đặt hàng thuộc một khách hàng và do một nhân viên lập ra.
- **LoaiHangHoa**(MaLoaiHang, TenLoaiHang): dùng để phân biệt các hàng hóa thuộc loại hàng hóa nào. Thông tin về loại hàng hóa bao gồm: mã loại hàng, tên loại hàng.
- **ChiTietDatHang**(SoDonDH, MSHH, SoLuong, GiaDatHang, GiamGia): dùng để phân biệt các hàng hóa thuộc loại hàng hóa nào. Thông tin về loại hàng hóa bao gồm: mã loại hàng, tên loại hàng.

**3./ Tạo cơ sở dữ liệu **Quanlydathang** theo sơ đồ cơ sở dữ liệu quan hệ sau trong MySQL**



### Chú ý ràng buộc:

- Trong bảng DatHang: **NgayDH** <= **NgayGH**
- **SoLuong** trong bảng ChiTietDatHang <= **So LuongHang** trong bảng HangHoa